

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 18/9/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Dân

Ông Phùng Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 08/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03/9/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn B, sinh năm 1986, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Quách Thị C; vợ Phạm Thị T (*Đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số 25/2019/HSST-QĐTG ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (*Có mặt*).

Người bị hại: Anh Hà Văn M, sinh năm 1973 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: - Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1963 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Thiều Đình H, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/01/2019, Phạm Văn Đ đến chơi và ở lại ngủ qua đêm tại nhà Lương Văn B, sáng hôm sau Đ và B rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, Đ sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 36M5-86xx mượn của anh Phạm Văn T chở B đi lang thang để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến lều trồng vườn sắn dây của gia đình anh Hà Văn M ở cùng thôn với B, quan sát thấy không có người qua lại và không có người trong lều, nên B đứng ngoài canh giới, Đ đi vào trong lều trộm cắp được 03 (Ba) cuộn dây thép, loại 1,5mm đã cũ mang đến chỗ B đang đứng canh giới. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở B và số dây thép vừa trộm cắp được đem đến bán cho anh Thiều Đình H, ở thôn P, xã Q, huyện N được số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*). Số tiền này, Đ và B sử dụng, chi tiêu cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc kết luận giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản của 141kg thép, loại 1,5mm đã bị đập cong thành nhiều bó, thép đã qua sử dụng là 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khi mua số dây thép của Đ và B, anh H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý; anh Phạm Văn T cho Đ mượn xe mô tô, không biết việc Đ sử dụng xe mô tô mượn của mình làm phương tiện cùng B đi trộm cắp, nên cơ quan điều tra không thu giữ; Phạm Văn Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Lương Văn B, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội trộm cắp tài sản hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên hành vi của Đ chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc đã quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSNL ngày 07/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Lương Văn B về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lương Văn B từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn B đã thành khẩn khai báo và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Người bị hại là anh Hà Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có mặt xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với diễn biến sự việc mà người làm chứng được chứng kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, bị cáo Lương Văn B cùng với Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Hà Văn M 03 (Ba) cuộn dây thép đã qua sử dụng, loại 1,5mm, khối lượng 141kg, để tại lều trồng vườn sản dây của gia đình anh M ở thôn B, xã Q, huyện N, tài sản được định giá là 850.000 đồng. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo trở thành người tốt. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, theo hồ sơ vụ

án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và là người nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: 03 cuộn dây thép, loại 1,5mm của gia đình anh Mạnh bị bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho anh M, tại phiên tòa sơ thẩm, anh M không yêu cầu xem xét phần bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 700.000 đồng anh H mua nhầm tài sản do bị cáo phạm tội mà có, tại cơ quan điều tra anh H không yêu cầu bị cáo và Phạm Văn Đ hoàn trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn B phạm "*Tội trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 09 (*Chín*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Lê Viết Giảng